

Bản tin THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ - TÀI CHÍNH - KINH TẾ

- ☒ Tin THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ
- ☐ Tin TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG
- ☐ Tin KINH TẾ VIỆT NAM
- ☐ Tin KINH TẾ QUỐC TẾ





NỘI DUNG CHÍNH

Tin THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ

- Tổng quan thị trường
- Đồ thị một số chỉ báo phổ biến



Tin TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG

- Lãi suất thấp và độ trễ chính sách
- Kiều hối về Tp.HCM tăng mạnh trong Q.I/2024, đạt gần 3 tỷ USD
- 3.400 lượng vàng được bán đấu thầu với giá hơn 81,3 triệu đồng/lượng

Tin KINH TẾ VIỆT NAM

- World Bank: Chất lượng tài sản khu vực tài chính xấu đi ảnh hưởng đến triển vọng tăng trưởng
- Dự địa tài khoá vẫn còn, chuyên gia đề xuất giảm 2% VAT đến hết 2025

Tin KINH TẾ QUỐC TẾ

- Nhà đầu tư tăng đặt cược FED tiếp tục nâng lãi suất
- Kinh tế châu Á "thấm đòn" của thiên tai

Bảng chỉ số

(Thứ Tư, ngày 24/04/2024)



Chứng khoán

VN - INDEX	1,177.40	↓	-1.08%
HNX - INDEX	222.63	↓	-1.19%
DOW JONES INDUS	38,503.69	↑	0.69%
EURO STOXX 50 PR	5,008.17	↑	1.44%
CSI 300 INDEX	3,506.22	↓	-0.70%

Vàng (SJC cập nhật 08h30)

SJC (Ng.đ/Lượng)	83.800	↑	1.21%
Quốc tế (USD/Oz)	2,322.96	↓	-0.43%

Tỷ giá (USD/VND cập nhật 08h30)

USD/VND (BQ LNH)	24.274	↓	0.00%
DXY	105.70	↓	-0.38%
EUR/USD	1.0706	↑	0.46%
USD/JPY	154.78	↑	0.03%
USD/CNY	7.2452	↑	0.02%

Hàng hóa

Dầu thô WTI (USD/th)	83.43	↑	0.70%
----------------------	-------	---	-------

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG



- Chỉ số Dollar Index (DXY) giảm 0.4% xuống còn 105.68. Đồng USD giảm sau khi dữ liệu cho thấy hoạt động kinh doanh của Mỹ giảm trong tháng 4, xuống mức thấp nhất trong 4 tháng, trong bối cảnh nhu cầu yếu hơn. Chỉ số PMI tổng hợp nhanh của Mỹ, đã giảm xuống 50.9, thấp hơn mức 52.1 của tháng 3.



- Giá vàng giao ngay gần như đi ngang ở mức 2,327.50 USD/Ounce. Giá vàng ổn định sau khi chạm mức thấp nhất trong hơn 2 tuần, do lo ngại dịu bớt về căng thẳng leo thang ở Trung Đông, trong khi nhà đầu tư chờ đợi dữ liệu kinh tế quan trọng để nắm rõ hơn về lộ trình hạ lãi suất của Mỹ.

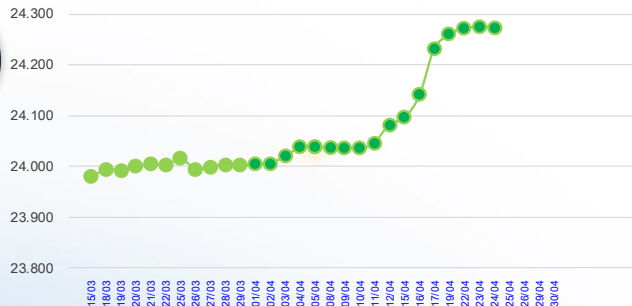


- Giá dầu thô của Mỹ WTI tăng 1.78% lên 83.36 USD/thùng. Từ đầu năm đến nay, giá dầu WTI đã tăng hơn 16%. Giá dầu tăng sau dữ liệu hoạt động sản xuất tại Mỹ giảm có thể đẩy nhanh việc hạ lãi suất. Lãi suất thấp hơn thường kích thích nền kinh tế và do đó hỗ trợ nhu cầu dầu thô.

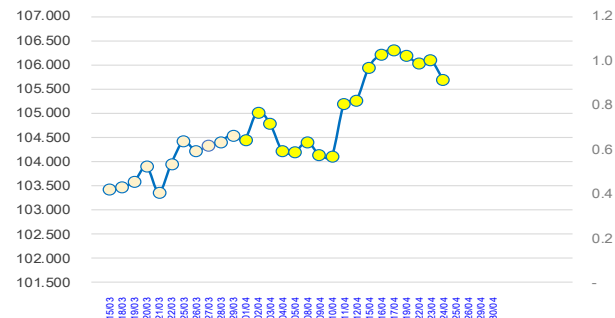
ĐỒ THỊ MỘT SỐ CHỈ BÁO PHỔ BIẾN



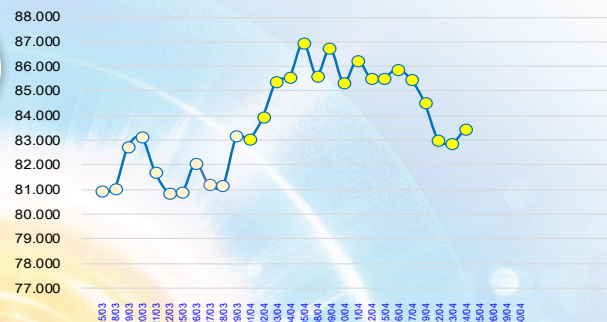
Tỷ giá trung tâm - Tháng 04/2024



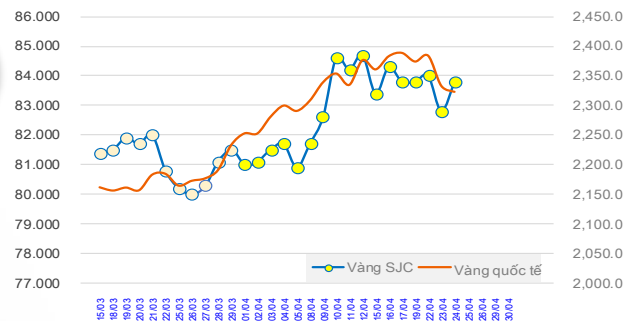
Chỉ số DXY - Tháng 04/2024



Giá dầu thô - Tháng 04/2024



Giá vàng - Tháng 04/2024



Lãi suất thấp và độ trễ chính sách



Một lãnh đạo ngành ngân hàng (NH) cho rằng, việc lãi suất (LS) cho vay giảm dần và duy trì ở mức thấp, cùng môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi hơn khi nền kinh tế (KT) tăng trưởng ổn định trở lại đã và đang kích thích sản xuất phát triển, kích thích các doanh nghiệp (DN), hộ kinh doanh mở rộng và phát triển sản xuất - kinh doanh (SXKD),... từ đó tác động tích cực đến sự phục hồi của thị trường bất động sản với nhu cầu giao dịch tăng nhanh những tháng gần đây và tác động lan tỏa đến tín dụng tiêu dùng. Trên thực tế, tăng trưởng KT cùng cơ chế, chính sách linh hoạt, phù hợp không chỉ tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, mà còn là động lực quan trọng hỗ trợ cho DN phát triển SXKD, qua đó kích thích tăng trưởng tín dụng (TTTD). Đây là yếu tố quan trọng tháo gỡ điểm nghẽn và tạo sự tuần hoàn, luân chuyển vốn trong nền KT. Nếu xu hướng tăng trưởng KT cũng như TTTD tiếp tục duy trì trong tháng 4/2024 và các tháng tiếp theo sẽ là nền tảng để 1 chu kỳ tăng trưởng mới của nền KT và tín dụng được bắt đầu. Năm 2024, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đặt mục tiêu TTTD #15%, ước tính #2 triệu tỷ đồng sẽ được đưa vào nền KT. Do đó, các NH có điều kiện để đẩy mạnh cho vay, thay vì bị hạn chế room như các năm trước, nên đang từng bước kích cầu vốn thông qua chương trình LS ưu đãi cho cả khách hàng DN và cá nhân.

Kiều hối về Tp.HCM tăng mạnh trong Q.I/2024, đạt gần 3 tỷ USD



Chia sẻ tại tọa đàm "Nắn dòng kiều hối vào hạ tầng" sáng ngày 23/4 do Báo Sài Gòn Giải Phóng tổ chức, ông Nguyễn Đức Lệnh, Phó giám đốc NHNN chi nhánh Tp.HCM cho biết, trong Q.I/2024, kiều hối chuyển về Tp.HCM đạt 2,869 tỷ USD, tăng 3,5% so với quý trước và ▲35,4% sv cùng kỳ. Đây là mức tăng trưởng cao nhất trong 3 năm gần đây (Q.I/2023 ▲19,4%; 2022 ▲14,2%), đồng thời nếu sv tổng lượng kiều hối chuyển về 2023 thì con số ghi nhận được trong 3 tháng đầu năm 2024 bằng 30,3%... Trong bối cảnh tình hình KT thế giới vẫn khó khăn và xung đột địa chính trị phức tạp, kết quả kiều hối của Q.I/2024 tiếp tục phản ánh xu hướng tăng trưởng và tác động tích cực đối với hoạt động KT xã hội, trong vai trò nguồn vốn để khai thác, sử dụng, hỗ trợ phát triển. Kết quả kiều hối đạt tích cực được hỗ trợ bởi các yếu tố như kiều hối chuyển về từ khu vực châu Á tiếp tục chiếm tỷ trọng cao nhất, đạt 59,1% trong tổng lượng kiều hối chuyển về trong Q.I, tốc độ tăng trưởng ở mức 7,5% sv quý trước và ▲86,1% sv cùng kỳ.

3.400 lượng vàng được bán đấu thầu với giá hơn 81,3 triệu đồng/lượng



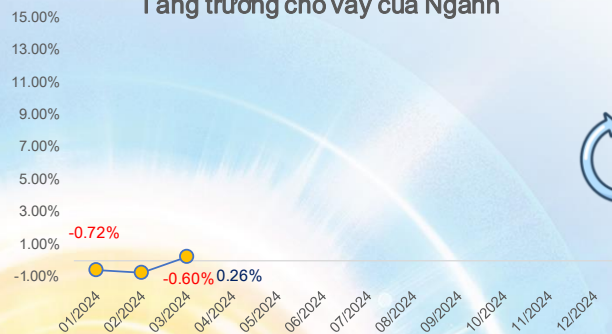
Trưa ngày 23/4, NHNN công bố kết quả đấu thầu bán vàng miếng. Theo đó, có 2 thành viên trúng thầu với tổng khối lượng 34 lô (#3.400 lượng vàng). Giá trúng thầu cao nhất là 81,33 triệu đồng/lượng và thấp nhất nhất là 81,32 triệu đồng/lượng. Tại thời điểm 13h ngày 23/4, giá vàng miếng SJC tiếp tục đà giảm. Giá vàng mua vào - bán ra là 79,7-82,2 triệu đồng/lượng ↓1,2 triệu đồng/lượng... Trong đợt đấu thầu vàng lần này, NHNN dự kiến tung ra 16.800 lượng vàng miếng. Trong phiên đấu thầu vàng sáng 23/4, có 11/15 đơn vị đủ điều kiện, tham gia phiên đấu thầu vàng do NHNN tổ chức. Trong đó, gồm 7 NH và 4 DN kinh doanh vàng bạc đá quý. 7 NH gồm VPBank, HDBank, Techcombank, Eximbank, MSB, ACB và Sacombank. 4 DN kinh doanh vàng bạc, đá quý bao gồm SJC, Doji, PNJ và Phú Quý. Ông Huỳnh Trung Khánh - Phó Chủ tịch Hiệp hội Kinh doanh Vàng Việt Nam (VN), nhận định việc đấu thầu vàng lần này được xem là giải pháp ngắn hạn giúp rút ngắn khoảng cách chênh lệch giữa vàng miếng trong nước và thế giới vì đây là yêu cầu của Thủ tướng là phải làm “ngay và luôn”.

BIỂU ĐỒ HUY ĐỘNG, CHO VAY, TỶ GIÁ, LÃI SUẤT

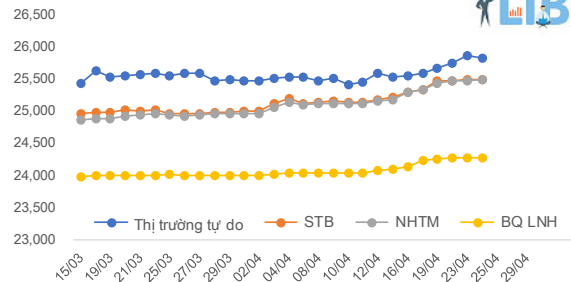
Tăng trưởng huy động của Ngành



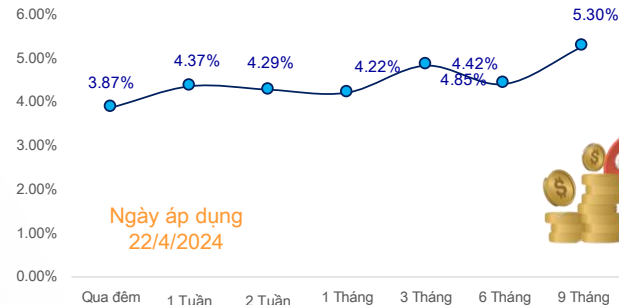
Tăng trưởng cho vay của Ngành



Tỷ giá liên ngân hàng tháng 04/2024



Lãi suất bình quân liên ngân hàng



Ngày áp dụng
22/4/2024



World Bank: Chất lượng tài sản khu vực tài chính xấu đi ảnh hưởng đến triển vọng tăng trưởng

Bảng 1.1: Một số chỉ số kinh tế, Việt Nam 2021-2026

Chỉ số	2021	2022	2023e	2024f	2025f	2026f
Tăng trưởng GDP (%)	2.6	8.0	5.0	5.5	6.0	6.5
Tăng trưởng các yếu tố chi tiêu						
Tiêu dùng của tư nhân	2.0	7.8	3.5	5.0	5.5	6.5
Tiêu dùng của Nhà nước	4.7	3.6	4.9	4.5	4.5	4.4
Đầu tư	3.7	5.8	4.1	5.5	7.4	8.5
Xuất khẩu	13.9	4.9	-2.5	3.5	4.9	5.5
Nhập khẩu	15.8	2.2	-4.3	4.0	5.0	6.0
Chỉ số giá tiêu dùng (bình quân, %)	1.8	3.1	3.2	3.5	3.0	3.0
Cân đối tài khoản vãng lai (%GDP)	-2.2	-0.3	1.9	1.7	1.6	1.7
Cân đối tài khóa (*) (% GDP)	-1.4	-0.2	-1.2	-1.6	-1.1	-1.0
Nợ Chính phủ và nợ được Chính phủ bảo lãnh (**) (%GDP)	43.0	37.9	39.8	40.4	37.0	35.3

Nguồn: TCTK; Bộ Tài chính; NHNN; IMF; và tính toán của cán bộ Ngân hàng Thế giới.
Ghi chú: e = Ước; f = Dự báo; *: Không bao gồm chỉ tiêu chưa phân bổ và áp dụng chuẩn Thông lệ tài chính chính phủ (GPS); **: Tính toán dựa trên Quyết định số 458/QĐ-TTg (ngày 28/04/2023) về kế hoạch vay và trả nợ công năm 2023 và giai đoạn 2023-2025, Nghị quyết số 105/2023/QH15 (ngày 10/11/2023) về dự toán ngân sách năm 2024 của Chính phủ.

Ngày 23/4, tại sự kiện Công bố Báo cáo Điểm lại - Cập nhật Tình hình KT VN, World Bank (WB) cho biết, trong Q.I, tăng trưởng GDP của VN đạt 5,66% sv cùng kỳ 2023 chủ yếu do xuất khẩu (XK) hàng hóa phục hồi mạnh mẽ, ▲17,2% nhờ XK sang Mỹ và châu Âu tăng mạnh. Trong khi tăng trưởng về tiêu dùng và đầu tư vẫn thấp hơn tốc độ tăng trưởng giai đoạn trước đại dịch. WB giữ nguyên dự báo tăng trưởng GDP 2024 là 5,5% và tăng lên 6,0% trong 2025. Lạm phát sẽ tăng nhẹ từ mức BQ 3,2% trong 2023 lên 3,5% trong 2024. Sau đó, lạm phát CPI sẽ giảm còn 3,0% trong 2025 và 2026 do kỳ vọng về giá cả năng lượng và nguyên liệu sẽ ổn định. Dự báo trên được giả định XK các mặt hàng chế tạo sẽ tiếp tục phục hồi trong 2024 khi nhu cầu trên toàn cầu từng bước được cải thiện; thị trường bất động sản (BDS) dự báo sẽ xoay chiều vào cuối 2024 và trong 2025 khi tình trạng đóng băng ở thị trường trái phiếu có dấu hiệu được giải tỏa. “Trong điều kiện XK và thị trường BDS từng bước phục hồi, nhu cầu trong nước sẽ theo hướng tăng trở lại khi nhà đầu tư và người tiêu dùng lấy lại lòng tin, dự kiến tổng đầu tư, tiêu dùng tư nhân sẽ tăng tương ứng ở mức 5,5% và 5,0%”. Tuy nhiên, bên ngoài, tăng trưởng thấp hơn dự kiến ở các nền KT phát triển và Trung Quốc có thể làm giảm nhu cầu của nước ngoài đối với các mặt hàng XK của VN. Hơn nữa, căng thẳng địa chính trị và thiên tai liên quan đến khí hậu gia tăng sẽ làm tăng rủi ro cho VN. Trong nước, tốc độ phục hồi của thị trường BDS không như dự báo có thể ảnh hưởng đến tâm lý của nhà đầu tư và đầu tư của khu vực tư nhân. Chất lượng tài sản khu vực tài chính tiếp tục xấu đi do thị trường BDS suy giảm có thể ảnh hưởng xấu đến triển vọng tăng trưởng khi vốn dự phòng, đặc biệt của 1 số NHTM quốc doanh lớn, đang tương đối mỏng.

Dư địa tài khoá vẫn còn, chuyên gia đề xuất giảm 2% VAT đến hết năm 2025



Trong bối cảnh chính sách tiền tệ (CSTT) không còn nhiều dư địa để hỗ trợ nền KT, chính sách tài khoá (CSTK) được kỳ vọng sẽ được đẩy mạnh để kích thích nền KT. Hiện nay, CSTT gần như đã hết dư địa để nới lỏng sau 4 lần giảm LS liên tục trong 2023, TTTD ở mức thấp do DN gặp khó khăn làm giảm nhu cầu và khả năng hấp thụ vốn tín dụng. Trong khi đó, động lực chi tiêu có xu hướng suy giảm. Bàn luận về các giải pháp thúc đẩy tổng cầu, các chuyên gia cho rằng, CSTT phải kết hợp rất chặt chẽ với CSTK. "Khi CSTK hiệu quả thì sẽ tạo ra sự sôi động trên nền KT thực, trong hoạt động SXKD từ đó tạo ra nhu cầu về đầu tư, tín dụng của DN. Khi đó TTTD sẽ mạnh hơn thay vì chỉ tập trung hạ LS với hy vọng khi LS giảm thì tiêu dùng và đầu tư sẽ tăng lên", KT trưởng ADB VN phân tích. Những năm vừa qua, tính toán lại tỷ lệ bội chi ngân sách từ 2019 đến nay cho thấy thâm hụt ngân sách gia tăng dù nợ công vẫn trong tầm kiểm soát. Rõ ràng, dư địa CSTK hỗ trợ tăng trưởng còn dư địa nhưng không quá lớn... Ngoài chi cho đầu tư công, các chính sách hỗ trợ khác vẫn còn khá thấp, kém hiệu quả và "nhỏ giọt". Theo TS.Đặng Đức Anh, các chính sách hỗ trợ, nhất là liên quan đến thuế phí nên thực hiện dài hạn hơn. Đơn cử như chính sách thuế VAT, nên thực hiện chính sách gia hạn ↓ 2% VAT đến hết 2025 và công bố ngay trong kỳ họp lần này. "Thời gian vừa qua, chúng ta như thực hiện chính sách 'ăn đong', tức nửa năm hoặc 1 năm thay đổi chính sách 1 lần. Để tạo môi trường kinh doanh cho DN cần có những chính sách dài hơi hơn chứ thời hạn của chính sách chỉ có 6 tháng thì tác động còn khá hạn chế". Chỉ khi thực hiện chính sách dài hạn, DN mới có thể dựa vào đó để xây dựng kế hoạch SXKD chứ nếu chỉ kéo dài đến hết 2024, DN sẽ không kịp điều chỉnh và tận dụng chính sách này,...

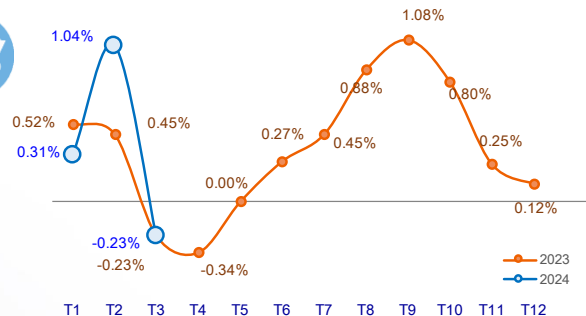
BIỂU ĐỒ MỘT SỐ CHỈ SỐ KINH TẾ VĨ MÔ



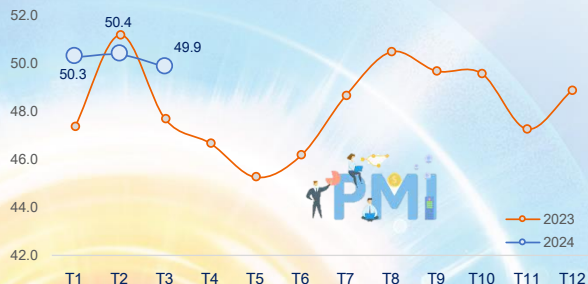
GDP năm 2023 - 2024



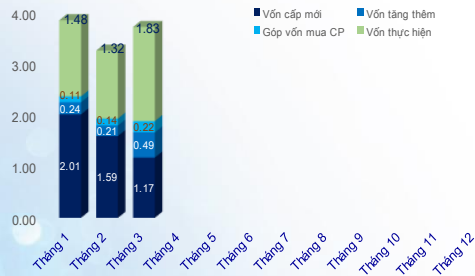
CPI năm 2023-2024



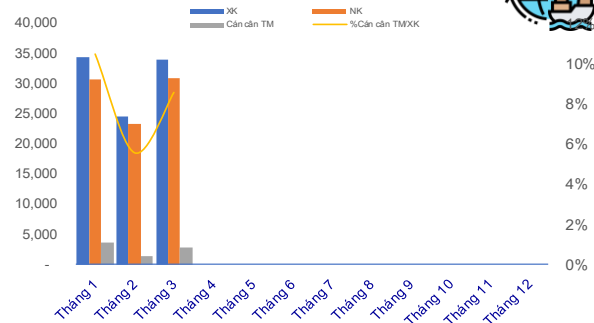
PMI năm 2023 - 2024



Vốn FDI năm 2024



Xuất - Nhập khẩu năm 2024



Nhà đầu tư tăng đặt cược FED tiếp tục nâng lãi suất



Dữ liệu trên các thị trường quyền chọn LS của Mỹ cho thấy kịch bản trung tâm của nhà đầu tư (NĐT) vẫn là FED sẽ giảm LS. Tuy nhiên, họ đặt cược 20% khả năng FED tăng LS trong 12 tháng tới, 1 sự thay đổi lớn sv đầu năm. Kỳ vọng chính của NĐT hiện nay là FED sẽ thực hiện 1-2 đợt giảm LS, ↓25 bps/đợt trong 2024. Tháng 1, họ kỳ vọng FED giảm LS 6-7 đợt nhưng sau khi dữ liệu lạm phát của Mỹ liên tục tăng cao hơn dự kiến trong Q.I, NĐT ở 1 góc của thị trường quyền chọn bắt đầu xem xét khả năng FED tăng thêm LS. Cựu Bộ trưởng Tài chính Mỹ, Lawrence Summers cho biết, báo cáo lạm phát giá tiêu dùng tháng 3 nóng của Mỹ có nghĩa là thị trường cần xem xét nghiêm túc khả năng tăng LS tiếp của FED. “Bạn phải xem xét nghiêm túc khả năng LS sẽ tăng tiếp, thay vì giảm xuống” và cho rằng khả năng như vậy là 15-25%. Richard Clarida, cố vấn KT Pimco bình luận: “Tại 1 thời điểm nào đó, nếu dữ liệu tiếp tục gây thất vọng thì tôi nghĩ FED sẽ phải bắt đầu tái áp dụng chính sách tăng LS”. Triển vọng FED tăng LS không phải là kịch bản trung tâm nhưng có thể xảy ra nếu lạm phát cốt lõi của Mỹ tăng trở lại trên 3%. Các nhà KT kỳ vọng chi tiêu tiêu dùng cá nhân cốt lõi, 1 thước đo lạm phát được FED theo dõi chặt chẽ, sẽ ↑2,7% hàng năm trong tháng 3 khi được công bố vào 26/4. Tốc độ này nhanh hơn 2,4% trong tháng 1... Theo 1 nhà chiến lược LS Columbia Threadneedle Investments, thị trường quyền chọn phản ánh #20% khả năng LS sẽ tăng trong 2024. Người đứng đầu chính sách toàn cầu và phân bổ tài sản Piper Sandler cho rằng, có #25% khả năng LS sẽ tăng cao hơn trong 12 tháng tới. Trong khi đó, phân tích của PGIM về dữ liệu quyền chọn từ Barclays bank cho thấy, có 29% xác suất FED tăng thêm LS trong vòng 1 năm tới, đầu năm 2024, xác suất đó là <10%,...

Kinh tế châu Á "thấm đòn" của thiên tai



Ngày 23/4, Tổ chức Khí tượng thế giới công bố báo cáo cho hay châu Á là "khu vực chịu nhiều thiên tai nhất thế giới" trong 2023, trong đó lũ lụt và bão là nguyên nhân chính gây thương vong về người và thiệt hại cho nền KT. Năm 2023 là năm nóng nhất trong lịch sử đối với nhiều quốc gia trong khu vực và cùng với đó là hàng loạt điều kiện thời tiết khắc nghiệt, như hạn hán, nắng nóng hay lũ lụt và bão. Biến đổi khí hậu làm trầm trọng thêm tần suất và mức độ nghiêm trọng của những đợt thiên tai, tác động sâu sắc đến xã hội, nền KT và quan trọng nhất là cuộc sống con người và môi trường. 79 thảm họa liên quan các sự kiện khí tượng thủy văn xảy ra tại châu Á trong 2023. Hơn 80% trong số các thảm họa này là lũ lụt và bão, khiến hơn 2.000 người thiệt mạng. Châu Á đang nóng lên nhanh hơn mức trung bình toàn cầu. Năm 2023, nhiệt độ trung bình ở mức cao được ghi nhận trên 1 khu vực rộng lớn từ miền Đông Trung Quốc đến Nhật Bản, từ Tây Siberia đến Trung Á... Hầu hết các sông băng tại vùng núi cao ở châu Á đã bị hao hụt khối lượng đáng kể do trải qua nhiệt độ cao kỷ lục và điều kiện khô hạn. Chính phủ Trung Quốc trước đó cho biết lũ lụt, hạn hán, động đất và điều kiện thời tiết băng giá ở nước này đã gây thiệt hại KT trực tiếp 23,76 tỷ CNY (3,28 tỷ USD) trong Q.I/2024. Năm 2023, các thảm họa thiên nhiên ở Trung Quốc đã gây thiệt hại kinh tế trực tiếp 345,45 tỷ CNY (47,7 tỷ USD), khiến 691 người thiệt mạng hoặc mất tích.

DỰ BÁO KINH TẾ THẾ GIỚI – VIỆT NAM

	2024	2024
World Bank	2,4%	2,4%
IMF	3,1%	3,2%
OECD	2,9%	3,0%
UNCTAD		



	2024	2025
World Bank	5,5%	6,0%
ADB	6,0%	6,2%
OECD	5,9%	
IMF	5,8%	6,5%
UOB	6,0%	
HSBC		
Standard Chartered Bank	6,7%	
VNDirect		

Cập nhật theo dự báo mới nhất của các tổ chức



WEBSITE THAM KHẢO



Bảng chỉ số

<https://www.hsx.vn/>
<https://hnx.vn/vi-vn/hnx.html>
<https://www.bloomberg.com/markets/stocks>
<https://goldprice.org/vi>
<http://www.sjc.com.vn/>
https://www.sbv.gov.vn/TyGia/faces/TyGia.jsp?_afWindowMode=0&_afLoop=20457854754928577&_adf.ctrl-state=1a9g0kizgf_4

Tin Tài chính - Ngân hàng

<https://www.tinnhanhchungkhoan.vn/lai-suat-thap-va-do-tre-chinh-sach-post343816.html>
<https://www.tinnhanhchungkhoan.vn/kieu-hoi-ve-tphcm-tang-manh-trong-quy-dau-nam-dat-gan-3-ty-usd-post343889.html>
<https://vietnambiz.vn/3400-luong-vang-duoc-ban-dau-thau-voi-gia-hon-813-trieu-dongluong-2024423131235357.htm>

Tin Kinh tế Việt Nam

<https://vietnambiz.vn/chuyen-gia-wb-chat-luong-tai-san-khu-vuc-tai-chinh-xau-di-anh-huong-den-trien-vong-tang-truong-2024423122034457.htm>
<https://vietnambiz.vn/du-dia-tai-khoa-van-con-chuyen-gia-de-xuat-giam-2-vat-den-het-nam-2025-2024423172359628.htm>

Tin Kinh tế quốc tế

<https://vietstock.vn/2024/04/nha-dau-tu-tang-dat-cuoc-fed-tiep-tuc-nang-lai-suat-775-1182482.htm>
<https://bnews.vn/kinh-te-chau-a-tham-don-cua-thien-tai/330905.html>